ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Số: 871 /QĐ-ĐHQGHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/4/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Luật;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này 07 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Khoa Luật:

1. Chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
2. Chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
3. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự;
4. Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;
5. Chuyên ngành Luật kinh tế;
6. Chuyên ngành Luật quốc tế;
7. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người.

Điều 2. Các chương trình đào tạo kể trên áp dụng từ khóa tuyển sinh 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính và Chủ nhiệm Khoa Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, O10.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành: Pháp luật về quyền con người

Định hướng: Nghiên cứu

Mã số: 8380101.07

(Ban hành theo Quyết định số 811 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
  + Tiếng Việt: Pháp luật về quyền con người
  + Tiếng Anh: Human Rights Laws
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 8380101.07
- Tên ngành đào tạo:
  + Tiếng Việt: Luật
  + Tiếng Anh: Law
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
  + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
  + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, ĐHQGHN.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật chuyên ngành pháp luật về quyền con người theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo những chuyên gia có kiến thức cơ bản, toàn diện, chuyên sâu về các vấn đề lí luận và pháp luật (quốc tế, quốc gia) về quyền con người, có năng lực, kĩ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động và xã hội; tư duy, kiến thức, kĩ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Chương trình đào tạo trang bị cho người học những kiến thức toàn diện, ở trình độ cơ bản và nâng cao về lí luận và pháp luật về quyền con người, bao gồm: những vấn đề lí luận cơ bản và hiện đại về quyền con người; hệ thống tiêu chuẩn và

cơ chế quốc tế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; lịch sử tư tưởng nhân đạo của dân tộc Việt Nam, cũng như quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật và cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam…Chương trình cũng nhằm trang bị cho người học tư duy pháp lí mang tính hệ thống để có thể giải quyết các công việc chuyên môn từ đơn giản tới phức tạp một cách chính xác và hiệu quả nhất.

2.2.2. Về kĩ năng

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kĩ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề lí luận, pháp lí và thực tiễn về quyền con người ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế một cách độc lập, sáng tạo; phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận, thực tiễn và pháp lí về quyền con người phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và quan niệm chung của cộng đồng quốc tế; có kĩ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phổ biến và giáo dục về quyền con người ở Việt Nam cũng như vào việc xử lí các công việc, hoạt động liên quan đến quyền con người ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào công việc hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức…

2.2.3. Về năng lực

Với những kiến thức, kĩ năng đã trang bị cho người học, Chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để đảm nhận những cương vị công tác như: làm công tác nghiên cứu, tư vấn, quản lí hoặc công tác thực tiễn tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, đặc biệt là tại các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ liên quan mật thiết đến vấn đề bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo, các viện, các trung tâm khoa học chuyên ngành pháp luật hoặc các chuyên ngành khác gần gũi với chuyên ngành pháp luật.

2.2.4. Về phẩm chất đạo đức

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành hoặc phát triển các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực pháp luật về quyền con người.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

Thi tuyển với các môn sau:

- Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực;
- Môn thi cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (hoặc phù hợp) với chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành có chuyên ngành đăng ký dự thi, đã học bổ túc kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành có chuyên ngành dự thi;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của ĐHQGHN và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp

3.3.1. Ngành đúng: Luật.

3.3.2. Danh mục ngành phù hợp

- Luật kinh tế, Luật quốc tế, Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;
- Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học, viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp cũng như trong các hoạt động chuyên môn sau khi kết thúc khóa học;
- Vận dụng kiến thức cơ sở để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo, đặc biệt là những vấn đề lí luận và thực tiễn chuyên sâu về quyền con người; các nguyên tắc, tiêu chuẩn về quyền con người theo pháp luật quốc tế và Việt Nam;
- Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành, tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến pháp luật về quyền con người; vận dụng các cơ chế bảo vệ quyền con người ở các cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế;
- Viết và bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp. Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lí luận hoặc thực tiễn đang đặt ra; góp phần xây dựng, hình thành khung lí thuyết mới, tư tưởng mới phù hợp với chuyên ngành pháp luật về quyền con người;
- Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về quyền con người và quyền công dân;
- Vận dụng kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;
- Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn (năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam).

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

- Áp dụng đúng các quy định về quyền con người để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn; hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo các vấn đề pháp lí và thực tiễn liên quan đến bảo vệ quyền con người; so sánh lí luận và kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài, rút ra các bài học có thể áp dụng vào điều kiện của Việt Nam;

- Phát hiện vấn đề, tổ chức các hoạt động nghiên cứu; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu những vấn đề lí luận và thực tiễn về quyền con người;

- Tư vấn pháp luật về quyền con người; kiến nghị, đề xuất các vấn đề liên quan tới chính sách và pháp luật về quyền con người cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Cập nhật các kiến thức mới và thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền con người trong nước và quốc tế.

2.2. Kĩ năng bổ trợ

- Tra cứu thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học, luận văn tốt nghiệp;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo;

- Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức độ có thể hiểu và diễn đạt hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn, trình bày ý kiến và phản biện các vấn đề chuyên môn bằng ngoại ngữ.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Chuẩn mực trong lời nói và hành vi;

- Cảm thông, chia sẻ khó khăn cùng người khác; thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, đối tác và khách hàng;

- Cầu thị trong học tập và lao động, chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách;

- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Tôn trọng pháp luật và công lí, tôn trọng quyền con người và nhân phẩm của tất cả mọi người, đặc biệt quan tâm bảo vệ các nhóm yếu thế; dũng cảm tham gia bảo vệ công bằng xã hội,
- Cầu tiến, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;
- Chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo, khoa học và có trách nhiệm với công việc được giao.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân;
- Bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

4. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lí luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;
- Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển về năng lực chuyên môn;
- Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lí hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn..

5. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành pháp luật về quyền con người, học viên có thể sử dụng các kiến thức, kĩ năng và phẩm chất được trang bị để đảm nhiệm các vị công tác sau đây:

- Nhóm 1: Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp hoặc tư pháp, ở trung ương hoặc địa phương;
- Nhóm 2: Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc giáo dục về quyền con người;
- Nhóm 3: Làm việc tại các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển và quyền con người;
- Nhóm 4: Làm việc trong các văn phòng luật sư, công ty luật, các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lí khác, các công ty, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích luỹ: **64 tín chỉ**, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): ***08 tín chỉ***
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: ***36 tín chỉ***
  - + *Bắt buộc:* *16 tín chỉ*
  - + *Tự chọn:* *20/40 tín chỉ*
- Luận văn thạc sĩ: ***20 tín chỉ***

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần *(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	*Thực hành*	*Tự học*	
I	**Khối kiến thức chung**		**8**				
1	PHI5001	Triết học *Philosophy*	4	60	0	0	
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) *Basic Foreign Languages*	4	35	15	10	
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản *Basic English*					
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản *Basic Russian*					
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản *Basic French*					
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản *Basic German*					
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản *Basic Chinese*					
II	**Khối kiến cơ sở và chuyên ngành**		**36**				
II.1	***Các học phần bắt buộc*** *Compulsory Subjects*		***16***				
3	SOL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí *Legal research methods*	2	18	6	6	
4	CAL6014	Triết học và tư tưởng về quyền con người *Philosophy and Thoughts of Human Rights*	3	27	9	9	
5	CAL6015	Các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người *International Human Rights Principles and Standards on Human Rights*	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Tên học phần *(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	*Thực hành*	*Tự học*	
6	CAL6016	Pháp luật quốc tế về quyền con người của các nhóm dễ bị tổn thương *International Law on Human Rights of Vulnerable Groups*	3	27	9	9	
7	CAL6017	Cơ chế quốc tế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người *International Mechanism on Protection and Promotion of Human Rights*	3	27	9	9	
8	CAL6019	Pháp luật và cơ chế bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền ở Việt Nam *Laws and Mechanism for Protection and Promotion of Human Rights in Vietnam*	2	18	6	6	
II.2	***Các học phần tự chọn*** *Optional Subjects*		***20/40***				
9	CAL6018	Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người *Viewpoints, Policies of Communist Party and State of Vietnam on Human Rights*	2	18	6	6	
10	CAL6020	Tư tưởng nhân đạo, nhân quyền trong lịch sử Việt Nam *Thoughts of Humanity and Human Rights in History of Vietnam*	3	27	9	9	
11	CAL6021	Quyền con người trong một số ngành luật quốc tế khác *Human Rights in some other branches of international law*	3	27	9	9	
12	CAL6022	Quyền con người và phát triển xã hội *Human Rights and Social Development*	3	27	9	9	
13	CAL6023	Pháp luật và cơ chế khu vực về quyền con người *Regional Laws and Mechanisms for Human Rights*	3	27	9	9	
14	CAL6024	Pháp luật và cơ chế quốc gia về quyền con người *National Laws and Mechanisms of Human Rights*	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Tên học phần *(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	*Thực hành*	*Tự học*	
15	CAL6025	Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp *Human Rights in the Administration of Justice*	3	27	9	9	
16	CAL6026	Luật nhân đạo quốc tế *International Humanitarian Law*	3	27	9	9	
17	CAL6027	Hiến pháp và quyền con người *Constitutions and Human Rights*	3	27	9	9	
18	CAL6028	Quyền con người trong quan hệ quốc tế *Human Rights in International Relations*	3	27	9	9	
19	CAL6029	Toàn cầu hóa và quyền con người *Globalization and Human Rights*	3	27	9	9	
20	CAL6030	Quyền con người trong khu vực ASEAN *Human Rights in ASEAN*	2	18	6	6	
21	CAL6031	Quyền trẻ em trong pháp luật quốc tế và Việt Nam *The rights of the child in international and Vietnamese law*	2	18	6	6	
22	CAL6032	Dân chủ, dân chủ hóa và quyền con người *Democracy, democratization and Human Rights*	2	18	6	6	
23	CAL6033	Lí luận và pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo *Theory and law on freedom of religion and belief*	2	18	6	6	
III	**CAL7201**	**Luận văn thạc sĩ**	**20**				
Tổng cộng			**64**				

Ghi chú: *(*) Học phần ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.*